

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2025/QĐST-DS

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
Căn cứ Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng;
Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2025,

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Công ty cổ phần M; Địa chỉ: Tầng 12, toà nhà V, số 9 D, phường C, Hà Nội
Đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần M: Ông Nguyễn Văn T; Tầng 4 Vp, số 78, Đại lộ L, phường V, Nghệ An (theo Văn bản uỷ quyền 1988/2024/UQ-MARS (VPB) ngày 31/12/2024)

+ Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Toà nhà VP, số 89 L, phường Đ, Hà Nội

Đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP V: Bà Bùi Thị T; Tầng 4 Vp, số 78, Đại lộ L, phường V, Nghệ An (theo Văn bản uỷ quyền 1697/2024/UQ-MARS (VPB) ngày 31/12/2024)

- Bị đơn:

+ Bà Phan Thị Như Q, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 60 Q, phường T, tỉnh Hà Tĩnh

+ Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 60 Q, phường T, tỉnh Hà Tĩnh
Đại diện hợp pháp của ông Hoàng Văn H: Bà Phan Thị Như Q, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 60 Q, phường T, tỉnh Hà Tĩnh (theo Giấy uỷ quyền ngày 15/9/2025)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hoàng Văn H, bà Phan Thị Như Q và Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Hà Tĩnh tự nguyện ký Hợp đồng cho vay số LN2311100846203 ngày 22/11/2023 và Khế

ước nhận nợ ngày 23/11/2023. Nội dung tại Hợp đồng và khế ước trên cụ thể: Số tiền vay: 1,000,000,000 đồng (Một tỷ đồng); Thời hạn vay: 12 tháng; Mục đích vay: Vay bổ sung vốn kinh doanh và tiêu dùng gia đình; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 7.49%/năm cộng (+) biên độ 4%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên, ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Như Q đã thế chấp tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 166, tờ bản đồ số 207, địa chỉ thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã S, tỉnh Hà Tĩnh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH336654, số vào sổ cấp GCN: CS02250 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 17/10/2022 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Phan Thị Như Q và ông Hoàng Văn H; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 207, địa chỉ thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã S, tỉnh H) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE950458, số vào sổ cấp GCN: CS02249 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 17/10/2022 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Phan Thị Như Q và ông Hoàng Văn H (Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số LN2211177469876 ký ngày 18/11/2022).

Ngân hàng TMCP V đã cấp tín dụng 1,000,000,000 đồng cho ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Như Q. Quá trình thực hiện hợp đồng nói trên, ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Như Q đã trả số tiền vay gốc 525.000.000 đồng, nợ lãi 40.215.976 đồng. Ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Như Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 14/4/2024.

VP đã 02 lần bán một phần khoản nợ phát sinh theo hợp đồng cho vay nói trên cho Công ty cổ phần Mars (sau đây gọi là “Công ty Ma”). Chi tiết theo Hợp đồng mua bán nợ số 08/2024/VPB-MARS ngày 30/09/2024 và Phụ lục Mua bán nợ kèm theo, Hợp đồng mua bán nợ số 14/2024/VPB-MARS ngày 30/11/2024.

Ngày 15/8/2025, Vp và Công ty M có văn bản đề nghị không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 207, địa chỉ thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã S, tỉnh Hà Tĩnh).

Tính đến ngày 18/9/2025, ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Như Q còn nợ Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là **686.826.558 đồng** (Bao gồm Nợ gốc: 475.000.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 16.088.896 đồng, Nợ lãi quá hạn: 195.737.662 đồng).

Ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Như Q có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần M số tiền tương ứng với 99% dư nợ tạm tính đến ngày 18/9/2025 là: **679.958.292** (trong đó, Nợ gốc: 470.250.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 15.928.007 đồng, Nợ lãi quá hạn: 193.780.285 đồng); có nghĩa vụ thanh toán cho VP số tiền tương ứng với 1% dư nợ tạm tính đến ngày 18/9/2025 là: **6.868.266** (trong đó, Nợ gốc: 4.750.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 160.889 đồng, Nợ lãi quá hạn: 1.957.377 đồng).

đồng); tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 19/9/2025 theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Công ty M và VP, lãi phát sinh phải trả cho M và VP tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ; trường hợp ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Như Q không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho M và VP thì M và VP có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 166, tờ bản đồ số 207, địa chỉ thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã S, tỉnh Hà Tĩnh); Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ trả nợ, Ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Như Q có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V.

* Án phí: Ông Hoàng Văn H được miễn án phí dân sự sơ thẩm; Bà Phan Thị Như Q tự nguyện chịu 11.802.000 đồng (mười một triệu tám trăm lẻ hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 281.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001111 ngày 18/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh; Trả lại cho Công ty cổ phần Ma số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.119.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001112 ngày 18/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV1 Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Trần Quốc Dũng